

Bản án số: 106/2023/HS-PT

Ngày 28-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 28 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo **Trương Minh H, Nguyễn Chí T, Nguyễn Thế N, Huỳnh Văn Đ và Nguyễn Trung K** do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là **thành phố**) T, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trương Minh H**, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; đăng ký thường trú: **khu phố C, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trương Văn L**, sinh năm 1966 và bà **Đinh Thị Bích L1**, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên **Mai Nguyễn Quỳnh H1**, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 30/5/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo H: Luật sư **Nguyễn Thiện Đ1, Công ty L3 – Đoàn Luật sư Thành phố H**; có mặt.

2. **Nguyễn Chí T** (tên gọi khác: **B**), sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai; đăng ký thường trú: **khu phố C, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 12/7/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 114/2019/HS-PT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2020, chấp hành xong án phí ngày 29/7/2019.

Bị tạm giữ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 30/5/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thế N, sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Dương; đăng ký thường trú: khu phố T, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1949 và bà Phan Thị H2, sinh năm 1953; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 17/4/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST. Chấp hành án xong vào ngày 18/5/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2022 đến ngày 24/10/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; đăng ký thường trú: khu phố K, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ cửa; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L2, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/8/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2016, chấp hành xong án phí ngày 10/11/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 30/5/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Trung K, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; đăng ký thường trú: tổ D, khu phố K, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc H3, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên Bò Nhựt A1, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 30/5/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau: Trương Minh H, Nguyễn Thế N, Nguyễn Chí T, Nguyễn Trung K, Bò Văn H4, Võ Duy T3 và Huỳnh Văn Đ là bạn bè.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21 tháng 5 năm 2022, H, N, K, H4 và Đ tổ chức uống bia tại quán T4 thuộc phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì dừng uống bia. Sau đó H rủ tất cả về nhà của H ở khu phố C, phường T chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. Về nhà, H điện thoại bằng tài khoản Zalo tên “Minh H” cho Nguyễn Chí T qua tài khoản Zalo tên “Beo” và tài khoản Zalo của T3 tên “Lý” rủ T và T3 hùn tiền làm cái chơi lắc bầu cua, T3 và T đồng ý. H, T3 và T thỏa thuận mỗi người hùn 3.000.000 đồng, H ứng tiền trước để chơi. H lấy 01 bộ lắc bầu cua có sẵn trong nhà làm cái cho Đ, K, N và H4 đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 600.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T đi bộ qua nhà H để xem Hiếu thắng hay thua. Cùng lúc này, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an thị xã (nay là thành phố) T phối hợp Công an phường T bắt quả tang H, H4, N, Đ, K đang đánh bạc và đưa tất cả về trụ sở công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ tại chiếu bạc số tiền tang vật 10.000.000 đồng và 01 bộ lắc bầu cua.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T còn tạm giữ:

- Số tiền 2.700.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng do H giao nộp;
- Số tiền 200.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc do Đ giao nộp;
- Số tiền 6.700.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc do K giao nộp;
- Số tiền 400.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc do N giao nộp;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A94 màu đen do Tâm giao nộp.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

- Trương Minh H khai: ngày 21/5/2022, H rủ các bạn là Đ, H4, N và K tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền do H làm cái. H sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt, H thua 2.300.000 đồng, bị thu giữ trên người 2.700.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc.

- Bò Văn H4 khai: tham gia đánh bạc tại nhà của H, H4 mang theo 5.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ tiền để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt, H4 thắng 5.000.000 đồng, ném vào chiếu bạc 10.000.000 đồng.

- Huỳnh Văn Đ khai: tham gia đánh bạc tại nhà H, Đ mang theo 2.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ tiền để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt, Đ

thua 2.300.000 đồng và bị thu giữ trên người 200.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc.

- **Nguyễn Trung K** khai: tham gia đánh bạc tại nhà **H**, **K** mang theo 5.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ tiền để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt, **K** thắng 1.700.000 đồng và bị thu giữ trên người 6.700.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc.

- **Nguyễn Thế N** khai: tham gia đánh bạc tại nhà **H**, **N** mang theo 2.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ tiền để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt, **N** thua 2.100.000 đồng và bị thu giữ trên người 400.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc.

- **Nguyễn Chí T** khai: ngày 21/5/2022, **H** nhắn tin qua mạng xã hội Zalo với tài khoản tên “**Minh H**” cho **T** qua tài khoản tên “Beo” với nội dung rủ **T** hùn tiền làm cái chơi lắc bầu cua. **H** và **T** thỏa thuận mỗi người hùn 3.000.000 đồng, **H** trực tiếp làm cái và ứng tiền trước để chơi.

- **Võ Duy T3** khai: ngày 21/5/2022, **H** sử dụng mạng xã hội Zalo, tài khoản tên “**Minh H**” nhắn tin cho **Thông** qua tài khoản tên “**Lý**”, với nội dung rủ **T3** hùn tiền làm cái chơi lắc bầu cua. **H** và **T3** thỏa thuận mỗi người hùn 3.000.000 đồng, **H** trực tiếp làm cái và ứng tiền trước để chơi.

Ngoài ra, quá trình điều tra các bị cáo **H**, **T**, **Đ**, **K** và **H4** còn khai nhận: ngoài lần tham gia đánh bạc ngày 21/5/2022, 05 bị cáo còn tham gia đánh bạc vào các ngày 15/5/2022 và ngày 19/5/2022 cụ thể như sau:

Ngày 15/5/2022, tại nhà của **H** thuộc **khu phố C, phường T**, **H**, **Đ** và **H4** tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền do **H** làm cái, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 600.000 đồng.

- **H** sử dụng 4.500.000 đồng để đánh bạc. Đến khi kết thúc, **H** thua hết 4.500.000 đồng.

- **Đắc** sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc. Đến khi kết thúc, **Đắc** thua hết 1.600.000 đồng.

- **H4** sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc. Đến khi kết thúc, **H4** thắng được 6.100.000 đồng.

Ngày 19/5/2022, tại nhà của **H** thuộc **khu phố C, phường T**, **H** và **T** thỏa thuận mỗi người hùn 1.950.000 đồng, tổng cộng 3.900.000 đồng cùng với **Đ**, **H4** và **K** tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua do **H** làm cái, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 600.000 đồng.

- **H** và **T** sử dụng 3.900.000 đồng để đánh bạc. Khi kết thúc, **H** và **T** thua hết 3.900.000 đồng.

- **Đắc** sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi kết thúc, **Đắc** thua hết 1.600.000 đồng.

- **K** sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc. Khi kết thúc, **K** thắng được 6.000.000 đồng.

- **H4** sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Khi kết thúc, **H4** thua 500.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo về số tiền dùng vào mục đích đánh bạc khi bị bắt quả tang ngày 21/5/2022 xác định tổng số tiền **Trương Minh H**, **Nguyễn Thế N**, **Nguyễn Chí T**, **Nguyễn Văn K1**, **Bồ Văn H4** và **Huỳnh Văn Đ** và **Võ Duy T3** sử dụng để đánh bạc vào ngày 21/5/2022 là 24.000.000 đồng. Tổng số tiền **H**, **Đ** và **H4** tham gia đánh bạc vào ngày 15/5/2022 là 6.200.000 đồng. Tổng số tiền **H**, **T**, **Đ**, **K1** và **H4** tham gia đánh bạc vào ngày 19/5/2022 là 24.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, ngày 07/7/2022, **Đ** giao nộp 3.600.000 đồng, **H** giao nộp 8.400.000 đồng, **K1** giao nộp 16.000.000 đồng là số tiền đánh bạc của 02 ngày 15/5/2022 và ngày 19/5/2022.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Trương Minh H** phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; các bị cáo **Nguyễn Chí T**, **Nguyễn Thế N**, **Huỳnh Văn Đ** và **Nguyễn Trung K** phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Trương Minh H** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Trương Minh H** 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo **Trương Minh H** phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 30/5/2022.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí T** 10 (mười)

tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 30/5/2022.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế N** 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2022 đến ngày 24/10/2022.

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Đ** 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 30/5/2022.

1.5 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung K** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 30/5/2022.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/01/2023 bị cáo **N** kháng cáo, ngày 13/01/2023 các bị cáo **H, T, Đ** và **K** kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Vụ án có vai trò đồng phạm, các bị cáo **H, T, N, Đ** và **K** tham gia đánh bạc với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 16.400.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, các bị cáo đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cụ thể: các bị cáo **H, T, Đ, K** “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo **N** “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **H** có vai trò chính trong các lần phạm tội, sử dụng nhà của mình, rủ rê, cung cấp bộ bầu cua nhiều lần cùng với các bị cáo khác tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, bị cáo **T** và **Đ** có nhân thân xấu, bị cáo **N** có tiền án. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Ý kiến tranh luận của Luật sư **Nguyễn Thiện Đ1** bào chữa cho bị cáo **Trương Minh H**: Luật sư đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **H** về tội “Đánh bạc”, riêng đối với tội “Tổ chức đánh bạc” là chưa rõ ràng, dấu hiệu phạm tội này của bị cáo **H** là mờ nhạt, bị cáo chỉ nhất thời rủ các bị cáo khác về nhà mình chơi để hùn nhau lấy số tiền thắng được để cùng nhau tiếp tục ăn uống, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không xác định được chính xác vì khi bị cáo **H** rủ các bị cáo **T** và **H4** bằng cách gửi tin nhắn “hùn lắc chia ba” qua mạng xã hội Zalo thì **T** và **H4** chỉ phản hồi bằng cách thả tim trên tin nhắn của bị cáo **H**, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **H** thừa nhận số tiền dù thắng thua cũng chia ba là số tiền bị

cáo **H** có sẵn ứng trước, không phải số tiền 3.000.000 đồng có trong người bị cáo **H** nhân ba.

Các bị cáo không tranh luận với vị đại diện Viện Kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo **H**: bị cáo đã biết mình sai, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo **T**: bị cáo đã biết mình sai, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo ở nhà nuôi cha mẹ già.

Bị cáo **N**: bị cáo đã biết mình sai, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo ở nhà nuôi cha mẹ già.

Bị cáo **Đ**: gia đình bị cáo khó khăn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đi làm, lo cho mẹ.

Bị cáo **K**: bị cáo hối hận về việc làm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Nguyễn Trung K**, **Nguyễn Chí T**, **Nguyễn Thế N**, **Huỳnh Văn Đ** và **Nguyễn Trung K** khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 21/5/2022, tại nhà của **Trương Minh H** thuộc **khu phố C, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương**, **Trương Minh H** đã sử dụng nhà của mình, đồng thời cung cấp bộ bầu cua để cùng với **Nguyễn Chí T** và **Võ Duy T3** hùn tiền làm cái cho **Nguyễn Thế N**, **Nguyễn Trung K**, **Bồ Văn H4** và **Huỳnh Văn Đ** đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trong ngày này là 24.000.000 đồng. Ngoài lần phạm tội này, ngày 15/5/2022, bị cáo **Trương Minh H** còn cùng với **Huỳnh Văn Đ** và **Bồ Văn H4** tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 6.200.000 đồng; ngày 19/5/2022, bị cáo **Trương Minh H**, **Nguyễn Chí T**, **Huỳnh Văn Đ**, **Nguyễn Trung K** và **Bồ Văn H4** tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 16.400.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **H** về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo **N**, **T**, **Đ**, **K** về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm Ngày 12/01/2023 bị cáo **N** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, ngày 13/01/2023 các bị cáo **H**, **T**, **Đ** và **K** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Xét thấy: Các bị cáo **H**, **Đ**, **N** kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Đối với bị cáo **T** không trực tiếp tham gia đánh bạc mà gián tiếp đồng ý hùn tiền với bị cáo **H** để đánh bạc, bị cáo giữ vai trò

thứ yếu, bị cáo từng chấp hành án về tội “Đánh bạc” nhưng không bị coi là nhân thân xấu. Các bị cáo T và K phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018) hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và K. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, K xử phạt tù các bị cáo nhưng cho các bị cáo hưởng án treo.

[3] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Minh H, Nguyễn Thế N và Huỳnh Văn Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với các bị cáo Trương Minh H, Nguyễn Thế N và Huỳnh Văn Đ.

Tuyên bố bị cáo Trương Minh H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Thế N và Huỳnh Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Minh H 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Minh H 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Trương Minh H phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 30/5/2022.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2022 đến ngày 24/10/2022.

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Đ** 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 30/5/2022.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Trung K**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là **thành phố**) T, tỉnh **Bình Dương** về hình phạt đối với các bị cáo **T** và **K**.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Các Điều 58; 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí T** 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn gian thời hạn thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm (ngày 28 tháng 7 năm 2023).

Giao bị cáo **Nguyễn Chí T** cho Ủy ban nhân dân phường T, **thành phố T**, tỉnh **Bình Dương** để giám sát, giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Các Điều 54, 58, 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung K** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn gian thời hạn thử thách 01 (một) năm kể từ ngày xét xử phúc thẩm (ngày 28 tháng 7 năm 2023).

Giao bị cáo **Nguyễn Trung K** cho Ủy ban nhân dân phường T, **thành phố T**, tỉnh **Bình Dương** để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Trung K** không phải nộp, các bị cáo **Trương Minh H**, **Nguyễn Thế N** và **Huỳnh Văn Đ** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 7 năm 2023).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (1);
- Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) T; (1)

- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) T; (1)
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;(1)
- Công an thị xã (nay là thành phố) T; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Bị cáo; (5)
- Tổ Hành chính Tư pháp (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.(2)

Bùi Ngọc Thạch

